

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

ẢNH HƯỞNG CỦA TƯ TƯỞNG THIÊN TÔNG VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

LÊ NGỌC THÔNG^(*)

Hội nhập kinh tế quốc tế là xu hướng tất yếu đối với dân tộc Việt Nam. Để tận dụng được các thời cơ, vận hội mới, và giảm thiểu hậu quả từ nguy cơ, thách thức mà tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, đòi hỏi Việt Nam phải phát huy mọi nguồn lực có được. Trong đó, không thể xem nhẹ các giá trị truyền thống. Tư tưởng Thiên tông Việt Nam thực sự là một giá trị truyền thống quý báu cần được bảo tồn và phát huy. Thời đại mới đã tạo điều kiện cho việc phát huy vai trò của tư tưởng Thiên tông Việt Nam.

Thực vậy, Thiên có nghĩa là lựa chọn một đối tượng rồi tập trung trí tuệ trên đối tượng ấy, tạo ra khả năng loại trừ sự rối loạn trong tư duy, tâm lí con người. Lấy dòng suy tư của con người làm đối tượng của Thiên. Nên tư tưởng Thiên tông có tác dụng tích cực đối với con người và xã hội, góp phần phục vụ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

Thiên tông, Thiên tông Việt Nam là kết quả của quá trình phát triển tư tưởng nhân loại về Thiên Định.

Thiên - di sản văn hóa của Phương Đông - một học thuyết, một phương pháp

tu hành có trước Phật giáo, từ thời thượng cổ ở Ấn Độ và nhiều nơi khác trên thế giới.

* "Thiên": Xuất phát từ kinh Upanisad là "Jhana"; "Dhyana".

Tiếng Trung Hoa là "Chấn"; sang tiếng Nhật Bản là "Zen".

Có nghĩa: Định lực hay Tĩnh lực; Lực: tư lực, suy ngẫm, tư duy, nghiên cứu...

* "Định": giữ (chỉ, dừng chỉ, ngăn chặn) các tư lực, để tâm vắng lặng, không cho các vọng tưởng, tư lực quấy rối, khi đó tâm được sáng tỏ.

Thiên dựa trên cơ sở lí luận là sự tập trung tư tưởng. Khi bộ óc được tập trung vào một đối tượng thì tạo ra một sức mạnh nội tâm; Trong khi làm ức chế và khiến những phần còn lại của vỏ não được nghỉ ngơi, thanh thản. Như vậy, sẽ tránh được hiện tượng tâm trí tán loạn, vọng tưởng, chạy theo những dục vọng gây ra những hậu quả về mặt đạo đức, pháp luật. Phương pháp thực hành Thiên có nhiều cách tùy theo điều kiện.

*. TS., Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Vai trò của Thiên Định: Thông qua Thiên định mà tâm con người được an tĩnh, thường trụ. Theo Hoà Thượng Thích Thanh Từ, thiên có nhiều tác dụng: Thực hiện thành công tham cứu là nhờ Thiên định, Thiên là phát minh, là sáng tạo, Thiên tông tạo dựng con người có đủ ba đức tính: Tự tín, Quả cảm và Cần cù. Theo Ajahn Chah, "Sống trong thế gian mà hành Thiên, người khác thấy bạn chẳng khác nào cái chiêng không được đánh động và không tạo nên âm thanh nào hết. Họ thấy bạn như diên rồ, thất bại. Nhưng thực ra điều ngược lại thì đúng hơn"⁽¹⁾.

Vậy: Thiên định là tập trung tư tưởng vào một đối tượng tư duy nhất định, không cho tán loạn để cho tâm thể được vắng lặng, tâm dụng được sáng tỏ, mạnh mẽ nhằm quan sát, suy nghiệm chân lí. Nói khác đi: Thiên có nghĩa là lựa chọn một đối tượng rồi tập trung trí tuệ trên đối tượng ấy, tạo ra khả năng loại trừ sự rối loạn trong tư duy, tâm lí con người.

Trong tiến trình phát triển, Thiên định trải qua 5 bước: Thiên ngoại đạo, Thiên phạm phu, Thiên Nguyên thủy (Tiểu thừa), Thiên Đại thừa và Thiên Như Lai Tối Thượng.

a/ Thiên Ngoại đạo: Tồn tại trong đạo Bàlamôn, Đạo Tiên, luyện Yoga, luyện thôi miên, v.v... Qua luyện Thiên nhằm thấy được các điều huyền diệu, có khả năng thần thông biến hóa, được trường sinh bất lão.

b/ Thiên Phạm phu của người trần tục mong thoát li khỏi cuộc đời, xa lìa cảnh khổ, an nhập vào cảnh sướng vui với một số cấp độ tương ứng (Tứ thiên): Sơ, Nhị, Tam, Tứ Thiên; Tứ không định: Từ Không vô biên xứ định đến Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ; Phi tưởng; Phi phi tưởng xứ.

c/ Thiên Nhị thừa (Thiên Nguyên thủy) với phương châm: Tự độ, Tự giác. Nhị thừa Thiên đưa lại các bậc giác ngộ: Thanh Văn và Duyên Giác; Tư đà hoàn; Tư đà hàm; Ana hàm; Ala hán.

d/ Thiên Đại Thừa (còn gọi là Xuất thế gian thượng Thiên) với phương châm: "Tự lợi, lợi tha; Tự giác, giác tha"

e/ Thiên Tối Thượng thừa (còn gọi là Thiên Như Lai Thanh Tịnh, Thiên Như Lai Tối Thượng, Thiên Tổ Sư, Thiên Đốn Ngộ, Thiên Đạt Ma, Thiên Tự Tánh Thanh Tịnh, Tâm Tông,...) mà nay gọi là *Thiên tông*

Thiên tông là một dòng Thiên của Phật giáo, với mục tiêu giác ngộ, giải thoát. Trong mọi nhánh của đạo Phật đều có áp dụng pháp Thiên - coi đó như một đặc tính quan trọng của đạo Phật. Thiên tông áp dụng pháp Thiên theo phong cách riêng và trở thành một trong mười tông phái của đạo Phật (Câu xá, Thành thiết, Luật, Pháp tướng, Tam luận, Hoa nghiêm, Thiên thai, Thiên, Mật, và Tịnh Độ tông). Phương châm của Thiên tông: Người đã giác ngộ dùng tâm để giác ngộ người khác; Dĩ tâm ấn tâm. Vì tâm tính con người là cái có sẵn không thay đổi. Phương pháp tu tập là làm cho Thiên giả nhận ra được tâm tính. Bởi vậy, thực sự Thiên tông là cốt tuỷ của Đạo Phật. Trong tính quy luật của sự tiếp biến, lan toả của văn hoá, Phật giáo đã được du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, thế kỉ II SCN. Trước đó, Việt Nam chưa có quốc giáo, chỉ có tín ngưỡng dân gian thờ phụng Cha Mẹ, Tổ Tiên, Thần Linh, thờ Trời, v.v.... Theo dòng chảy thời gian và

1. Ajahn Chah. Tỳ khưu Khánh Hỷ dịch, *Mật hồ tinh lặng*. Nxb. Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, Phật lịch 2552, 2008, tr. 185.

do tính chất Phật giáo, mà những giá trị tinh hoa Phật giáo đã loang thấm và thực sự trở thành sở hữu của dân tộc Việt Nam, thực sự trở thành các yếu tố góp phần tạo dựng nền văn hoá Việt Nam. Phật giáo đã có ảnh hưởng tích cực, có vai trò to lớn trong từng thời kì khác nhau và thực sự là quốc giáo của Việt Nam trong nhiều thế kỉ.

Trên nền tảng Phật giáo, Thiên tông đã du nhập vào Việt Nam (từ cuối thế kỉ VI, khoảng năm 580), bởi Sơ Tổ là Thiên sư Tì Ni Đa Lưu Chi. Trong điều kiện riêng của Việt Nam, Thiên tông đã được phát triển với sắc thái phong phú riêng của nhiều phái Thiên. Tại Việt Nam, lịch sử Phật giáo Việt Nam là lịch sử Thiên tông Việt Nam. Trong điều kiện cụ thể về con người, đất nước, tại Việt Nam đã hình thành dòng Thiên riêng - Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử vào thế kỉ XIII, Tổ đầu là Trúc Lâm Đại Đầu Đà. Sức sống Thiên là ở nội tâm, mạch nguồn Thiên vẫn luôn trôi chảy, đủ duyên sẽ bùng sống dậy dù điều kiện có bất lợi như thế nào. Một thời gian dài, Thiên tông Việt Nam dường như tiềm ẩn, cho tới thời Hậu Lê - thế kỉ XVII, Thiên sư Chân Nguyên trụ trì chùa Long Động đã làm sống dậy Thiên phái Trúc Lâm-Yên Tử. Sau đó, được các đệ tử phát huy. Ngày nay, Thiên viện Trúc Lâm Yên Tử được Hòa thượng Thích Thanh Từ, một Thiên sư hiện đại phục hưng một lần nữa. Từ đó, "mở ra trang Thiên sử Việt Nam và Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử rực rỡ huy hoàng vào cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI hôm nay cho cả mai sau"⁽²⁾.

Tư tưởng Thiên tông Việt Nam mãi mãi tồn tại cùng dân tộc Việt Nam. Có được sự tôn vinh ấy, một phần nhờ cốt

cách các Thiên sư Việt Nam, họ là những Con Người hiện thực, hướng thượng và nhập thế... Tự chung lại đó là tính cách, phương châm *Tuỳ Duyên*: "*Tuỳ Duyên* giáo hoá, tuỳ cơ tiếp dẫn, cả một đời không mệt mỏi vì lợi lạc chúng sinh"⁽³⁾.

Trong tính "Tuỳ duyên" Thiên tông tại Việt Nam đã phát triển tạo nên nhiều môn phái: Phái thiền Tì Ni Đa Lưu Chi; Phái Vô Ngôn Thông; Phái Thảo Đường; Phái Trúc Lâm; Phái Thiên Lâm Tế; Thiên phái Liễu Quán. Các Thiên phái trên có các sắc thái riêng, dung hợp với con người, đất nước Việt Nam và triển khai trên những khía cạnh tích cực, sinh động, thực tiễn và tiến bộ, đáp ứng được phần nào yêu cầu của thời đại. Cũng qua đó mà tạo nên các đặc điểm của Thiên tông Việt Nam.

Đặc điểm thứ nhất. Thiên tông Việt Nam là dòng Thiên nhập thế hành động, rất thực tế. "Để thấy tính cách thực tế của Thiên tông, chúng ta nghe Lục Tổ nói trong bài Tụng Vô tướng: Phật pháp tại thế gian, Bất li thế gian giác, Li thế mịch bồ đề, Khấp tợ tâm thổ giác, Phật pháp ở thế gian. Chẳng lìa thế gian giác, Lìa thế kiếm bồ đề, Giống như tìm sừng thỏ..."⁽⁴⁾.

Đặc điểm thứ hai. Thiên tông Việt Nam có tính tự lực, tự cường, sáng tạo.

Đặc điểm thứ ba. Thiên tông Việt Nam thực sự là cốt tuỷ của Đạo Phật, hướng tới hạnh phúc con người. Thực tế, "Thiên được đưa vào đời sống, phục vụ đất nước,

2. Hoà Thượng Thích Thanh Từ. *Thiên tông Việt Nam cuối thế kỉ XX*. NXB. TP. Hồ Chí Minh, 1994, tr. 76.

3. Hoà Thượng Thích Thanh Từ. *Thiên tông Việt Nam cuối thế kỉ XX*. NXB. TP. Hồ Chí Minh, 1994, tr. 12.

4. Hoà Thượng Thích Thanh Từ. *Thiên tông Việt Nam cuối thế kỉ XX*. NXB. TP. Hồ Chí Minh, 1994, tr. 78.

nhân dân và quần chúng xã hội, hướng dẫn con người tu dưỡng và hoàn thiện nhân cách đạo đức..."⁽⁵⁾.

Thiền tông Việt Nam hoạt động trên nền tảng tư tưởng cơ bản của Tôn chỉ Thiền tông.

"Cuốn sử Thiền mở đầu với Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Quốc năm 520 sau Tây lịch, mang theo một thông điệp thù thắng. Thông điệp ấy tóm tắt bằng 16 chữ này:

Chẳng lập văn tự

Truyền riêng ngoài giáo

Trở thẳng tâm người

Thấy tánh thành Phật"⁽⁶⁾

(Tôn chỉ Thiền tông tạm dịch : Không lập văn tự, Truyền ngoài giáo lí, Chỉ thẳng tâm người, Thấy tính thành Phật). Nhấn mạnh, giá trị chung: tinh thần thực chứng nội tại của Đạo Phật.

Nền tảng tư tưởng ấy, được cụ thể hoá một cách sáng tạo qua bài phú *Cư trần lạc đạo* của Sư Tổ Thiền phái Trúc Lâm.

"Kệ rằng,

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên,

Cơ tác xan hề khốn tắc miên,

Giá trung hữu bảo hựu tâm mịch,

Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiên.

Dịch

Ở đời vui đạo hãy tùy duyên,

Đói đến thì ăn, một nghĩ liền,

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm,

Đối cảnh không tâm chớ hỏi Thiên"⁽⁷⁾

Trong Thiền tông Việt Nam có thể tạm phân tách thành nhiều tư tưởng cụ thể. Trong giới hạn của bài viết, cần quan tâm tới một số tư tưởng định hướng

cho vấn đề nhân sinh quan của con người, có ảnh hưởng tích cực tới xã hội Việt Nam từ lịch sử tới đương đại:

1. Tư tưởng Tùy duyên: Tùy vào điều kiện cụ thể của bản thân và hoàn cảnh mà hành động phù hợp.

2. Tư tưởng Tĩnh thức: Tự ý thức một cách đúng đắn về thân, tâm của chính mình.

3. Tư tưởng Tự tin - Sáng tạo là kết quả của tư tưởng tĩnh thức và tùy duyên, yêu cầu là tự chủ, tích cực đúng mực vì lợi ích con người.

4. Tư tưởng Hoà bình - Hoà hợp và tư tưởng Trục chỉ nhân tâm. Xuất phát từ chủ trương "Tâm tịnh quốc độ tịnh, tâm an chúng sinh an, tâm bình thế giới bình", yêu cầu thực hiện "Tân lục hoà": lòng người cần hoà thiện; gia đình cần hoà mục; nhân tế cần hoà thuận; xã hội cần hài hoà; nhân gian cần hoà mĩ; thế giới cần hoà bình; tôn trọng con người, v.v....

Các tư tưởng trên phải được vật chất hoá và qua đó mà ảnh hưởng tới đời sống xã hội hiện thực. Ngày nay, một trong các yếu tố của đời sống xã hội hiện thực đó là tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

Như trên đã nêu, hội nhập kinh tế quốc tế là một đòi hỏi tất yếu, bức thiết của Việt Nam. "Đó là một bước đi đúng

5. Hoà Thượng Thích Thanh Từ. *Thiền tông Việt Nam cuối thế kỉ XX*. NXB. TP. Hồ Chí Minh, 1994, tr. 99.

6. Daisetz Teitaro SuZuKi, Thiền luận, quyển thượng, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2005, tr. 206.

7. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Văn hoá Trung ương. Hoà Thượng Thích Thanh Từ. *Tam Tổ Trúc Lâm giảng giải*. Thiền viện Thường. chiếu Phật lịch 2541. 1997, Hội thứ 10, tr. 195.

dẫn theo quy luật phát triển của nhân loại. Sự hoà nhập đó mở ra cho chúng ta những cơ hội,..."⁽⁸⁾.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần VIII khẳng định: "Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới". Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần IX đã bổ sung hoàn thiện: "Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường". Tới Nghị quyết 07 -NQ/TW (27/11/2001) đã cụ thể hoá hơn cho các nội dung trên.

Hội nhập kinh tế quốc tế là tham gia các tổ chức kinh tế khu vực, thế giới, nhất là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế theo tinh thần phát huy tối đa mọi tiềm năng và nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, của toàn xã hội. Trong đó, các tư tưởng Thiên tông Việt Nam đã, đang và sẽ có tác dụng ảnh hưởng tích cực tới tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.

1. Tác dụng ảnh hưởng của tư tưởng *Tuỳ duyên*.

Tuỳ duyên với nội dung giản dị "vứt bỏ yêu ghét, thản nhiên trước mọi chuyện xảy ra. Đó là mục tiêu chính của việc hành Thiên"⁽⁹⁾.

Tư tưởng này vừa là sự phù hợp, cũng có thể coi là một trong các luận cứ lịch sử - xã hội cho tinh thần hội nhập kinh tế quốc tế là "rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế", theo nguyên tắc "tôn trọng độc lập, chủ quyền

và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào nội bộ của nhau,... giải quyết bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hoà bình; tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi". Điều đó hướng dẫn hoạt động trong hội nhập kinh tế quốc tế là mở rộng quan hệ kinh tế với nhiều quốc gia, nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới không phân biệt chế độ chính trị - xã hội và ý thức hệ. Thực hiện đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ không dàn đều mà phải có trọng tâm, trọng điểm. Dành ưu tiên cao và sự quan tâm thoả đáng cho phát triển quan hệ hợp tác, hoà bình, hữu nghị với các nước láng giềng Lào, Campuchia, ASEAN, các nước lớn Trung Quốc, Mỹ,... các nước Châu Á - Thái Bình Dương, các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa, các nước đang phát triển, các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới vốn có quan hệ truyền thống với nước ta.

Tuỳ duyên trong việc xử lí các mối quan hệ đồng thời với các nước lớn, sao cho tạo được thế cân bằng, nhưng không có nghĩa là cân bằng về số học. Yêu cầu *Tuỳ duyên* là không quá thiên lệch, bênh nước này, chống lại nước khác là phải căn cứ vào điều kiện cụ thể, tính chất quan hệ và theo chuẩn mực cao nhất vượt trên đạo đức vì lợi ích nhân loại nói chung, không làm tổn hại tới lợi ích chiến lược chính đáng của các nước. Không phân định bạn thù xơ cứng mà mềm dẻo, linh hoạt. Bạn là tất cả những ai chủ trương tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hợp

8. Học Viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. *Kỷ yếu khóa V năm học thứ nhất - 2007*, tr. 99.

9. Ajahn Chah. Tỳ khưu Khánh Hỷ dịch. *Mặt hồ tĩnh lặng*. NXB. Tổng Hợp, TP. Hồ Chí Minh. Phật lịch 2552, 2008, tr. 19.

tác, hữu nghị, bình đẳng. Đối tượng đấu tranh là trong phạm vi hành động sai trái, tuyệt nhiên không được nhằm vào con người. Trong đối tượng đấu tranh vẫn phải phát hiện ra mặt cần hợp tác tùy tình huống, hoàn cảnh, nhưng bao giờ cũng trên tinh thần chủ đạo của hành xử nhà Phật là Tâm - Đức - An lạc cho con người. Đặc biệt, tránh trực diện, đối đầu, đối kháng, không để bị kích động, rơi vào thế cô lập hay xung đột vũ trang. Tất cả các phương châm xử thế ấy đều có thể quy tụ về một mục tiêu chung là vì lợi ích tối cao của dân tộc.

2. Ảnh hưởng từ tư tưởng *tĩnh thức* của Thiên tông.

Tĩnh thức với yêu cầu biết rõ về bản thân, chú ý tới bản thân, không phiêu diêu, không hời hợt, biết rõ hành vi, tâm trạng bản thân. Muốn vậy, phải "theo dõi chính bản thân mình. Phải theo dõi những phản ứng của mình"⁽¹⁰⁾. Thực sự là biết mình - thực trạng đất nước; biết người - nước khác và cả thế giới. Nhận thức đúng tình hình quốc tế là một trong các căn cứ quan trọng chỉ đạo tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Sự tương đồng giữa hai hiện thực đó có ý nghĩa to lớn giúp chúng ta không bị lường gạt, dao động, thậm chí thổi phồng hay tự ti về bản thân.

Nhận thức đúng thời sự quốc tế với các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo với tất cả những tính chất phức tạp khó lường của nó. Thực tế theo tinh thần *tĩnh thức* yêu cầu luôn luôn bám sát thực tế, vận dụng phương pháp luận phù hợp để đánh giá ngày càng chính xác sâu sắc hơn về thời cuộc, để ra chính sách phù hợp, hiệu quả.

3. Tác dụng của tư tưởng *Hoà Bình - Hoà Hợp*

"Một yếu tố hết sức quan trọng trong tiến trình hội nhập là nhân tố hoà bình, vì chỉ có hoà bình mới đem lại sự phồn vinh và ổn định xã hội"⁽¹¹⁾.

Hoà hợp với mọi người, với xung quanh và cả với chính bản thân. "Chúng ta phải biết tu là sống trở về với chân tâm của mình,... Bỏ điên đảo vọng tưởng, sống với cái chân thật của mình,... không tưởng tượng gì hết, chỉ buông những gì vô lí, sống với chân tâm của mình"⁽¹²⁾.

Tư tưởng này như sự gợi mở định hướng cho hội nhập kinh tế quốc tế thực hiện tôn trọng quyền sở hữu chân chính của con người, phản đối cường quốc mậu dịch, cạnh tranh không lành mạnh, sao cho, "giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại", góp phần xây dựng gia đình nhân loại khoan nhượng, tôn kính và hợp tác. Có vậy mới tiếp nhận được thành quả văn minh nhân loại và định hướng quan trọng cho nền văn hoá hội nhập.

4. Tinh thần *tự tín, sáng tạo*

Tinh thần này đòi hỏi "Chính Tín - đức tin chắc chắn, không lay chuyển, phát sinh từ sự hiểu biết của chính mình"⁽¹³⁾.

Yêu cầu tiếp theo là tự làm chủ bản thân, vượt lên không sợ hoàn cảnh dù hoàn cảnh ra sao. "Sở dĩ chúng ta sợ cảnh

10. Ajahn Chah. Tỳ khưu Khánh Hỷ dịch. *Mật hồ tinh lặng*. Sdd. tr. 218.

11. Học Viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. *Kỷ yếu khóa V năm học thứ nhất* - 2007. tr. 98.

12. Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt. Hoà Thượng Thích Thanh Từ. *Tiến thẳng vào Thiên tông*. NXB. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh. 2006. tr. 139.

13. Ajahn Chah. Tỳ khưu Khánh Hỷ dịch. *Mật hồ tinh lặng*. NXB. Tổng Hợp. TP. Hồ Chí Minh, Phật lịch 2552. 2008. tr. 24.

bên ngoài, âm thanh bên ngoài là vì thấy cảnh thật, âm thanh thật. Bây giờ thấy cảnh giả dối, âm thanh giả dối, qua rồi mất thì không còn chướng nữa. Việc tu không bị chướng nhờ trí tuệ vững, thấy được lẽ thật"⁽¹⁴⁾.

Yêu cầu tiếp theo là tự chủ liên tục không ngơi nghỉ;

"Lối tu này ứng dụng khi ngồi Thiền, khi làm công tác, khi ra đường. Chúng ta cứ làm một cách tự nhiên, không ngại chi hết, nhưng nhớ, mắt nhìn là chân tu, tai nghe là chân tu, thân biết xúc chạm là chân tu"⁽¹⁵⁾.

Tinh thần ấy của Thiên tông góp phần tạo dựng sự tự chủ, tích cực chủ động trong hội nhập. Kiên định với lập trường đã chọn theo ý nguyện của dân, đem lại an lạc cho dân. Do vậy, không chỉ trang bị kiến thức khoa học, kiến thức chuyên ngành, kĩ năng làm việc, giao tiếp, mà cần phải dần dần hình thành quan điểm, niềm tin để không dao động, hoang mang trước các biến cố lớn của thời đại, qua đó, tránh được các sai lầm: "Chỉ thuần tuý học lí thuyết mà không thực hành thì chẳng khác nào "bỏ hình bắt bóng"⁽¹⁶⁾. Điều đó được thực tế khẳng định: Phật giáo cũng như khoa học đều dựa vào phương pháp thực nghiệm. Phương pháp phân tích của Phật giáo thông thường sử dụng "suy luận" cũng được dùng rộng rãi trong khoa học.

Tuân theo tôn chỉ Thiên tông: "Đối cảnh vô tâm" giúp cá nhân con người không bị lệ thuộc vào hoàn cảnh, dù ở hoàn cảnh nào, cũng cần chủ động vượt lên, vượt lên cả số phận. Còn với cả dân tộc, tư tưởng đó như một căn cứ, một sự định hướng cho nhiệm vụ giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc. Có thể coi đó như một yếu tố nội sinh

của nền kinh tế tự chủ, độc lập, tiếp thu văn hoá nhân loại, đóng góp các giá trị văn hoá dân tộc cho nhân loại.

5. Tác dụng của tư tưởng *Trực chỉ nhân tâm*

Tư tưởng này yêu cầu, phát hiện và phát huy sức mạnh tiềm năng trong con người, hiểu đúng về bản thân "biết mình, biết ta". Khi đó, con người sẽ hiểu được, đọc được chính tâm mình. "... Đọc chính tâm mình rất thú vị. Cái tâm chưa được huấn luyện này luôn luôn chạy theo thói quen tệ hại. Tâm nhảy nhót thích thú và liêu linh vì chưa được huấn luyện thành thực. Bởi thế, hãy huấn luyện tâm mình. Đó là điều tối thiết yếu. Phật giáo là đạo của tâm. Chỉ có thế thôi. Người nào đào luyện tâm mình, người ấy thực hành Phật giáo"⁽¹⁷⁾.

Với cả dân tộc thì đó là quá trình giữ vững quốc hồn, quốc túy, độc lập tự chủ, kết hợp tiếp thu sức mạnh bên ngoài với sức mạnh trong nước tạo nên thế và lực - hay vị thế Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Một thực tế là không ít đối tác với Việt Nam muốn dùng sức mạnh uy hiếp, ép buộc Việt Nam, thậm chí còn nuôi ý tưởng lái chế độ chính trị Việt Nam theo hướng khác. Do đó, phải tích cực chống "diễn biến hoà bình" và vấn đề "nhân quyền". Chống những hoạt động, tổ chức, phong trào có âm mưu đen tối muốn

14. Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt. Hoà Thượng Thích Thanh Từ. *Tiến thẳng vào Thiên tông*, NXB. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. tr. 8.

15. Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt. Hoà Thượng Thích Thanh Từ. *Tiến thẳng vào Thiên tông*. Sđd. tr. 104.

16. Ajahn Chah. Tỳ khưu Khánh Hỷ dịch. *Một hồ tinh lặng*, NXB. Tổng Hợp, TP. Hồ Chí Minh. Phật lịch 2552, 2008, tr. 26.

17. Ajahn Chah. Tỳ khưu Khánh Hỷ dịch. *Một hồ tinh lặng*. Sđd. tr. 159.

dùng nhân quyền thay cho chủ quyền dân tộc và làm suy giảm vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Tác dụng của tư tưởng và phong cách tư duy *sáng tạo* Thiên tông

Thiên tông hướng dẫn việc phục hồi nhanh sức mạnh, khả năng áp dụng, thích nghi và linh động, không áp đặt, giáo điều, bảo thủ. Khi tiếp cận với hoàn cảnh mới, thử thách mới, đòi hỏi sự đáp ứng mới, mỗi cá nhân không giáo điều thì xã hội rộng mở tốt đẹp. Về chiến tranh, Thiên giúp nhận thức đúng: hận thù không thể chấm dứt bằng hận thù mà phải bằng tình thương. Kết quả và cũng là nội dung tư tưởng và phong cách tư duy *sáng tạo* theo phong cách Thiên tông.

a. Nhận thức thế giới, thời đại, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế khách quan khoa học, biện chứng, tránh sai lầm áp đặt chủ quan, xuất phát từ luận lí: muôn pháp do tâm sinh ra một cách chủ quan, duy ý chí, qua đó mà giúp cho hành động đúng đắn, có hiệu quả cao.

b. Nhất quán trong mục tiêu, linh hoạt trong việc kết hợp lực lượng trong thân - tâm và ngoại cảnh, thực hiện tốt nguyên tắc, phương pháp luận: "đĩ bất biến, ứng vạn biến". Bất biến là sự trung thành với mục tiêu hạnh phúc, an lạc cho con người, nhưng các biện pháp mang tính chất "vạn biến" do tùy duyên và luôn luôn nhằm vào mục tiêu cơ bản và lâu dài, bất biến nêu trên.

c. Luôn giữ vững độc lập, tự chủ. Nắm vững xu thế của thời đại trong sự phát triển chung, hợp quy luật; mềm dẻo, cơ động, linh hoạt trong cuộc sống.

Ngày nay, thế giới đang xây dựng gia đình nhân loại; Cần đem của cải hồi

môn của mỗi nước gia nhập gia đình ấy; Việt Nam không ngoại lệ, không chỉ vì lợi lạc của riêng Việt Nam, mà còn góp phần vì lợi lạc cả nhân loại, gia tăng nghi lễ hướng ngoại và cả gia tăng nghi lễ hướng nội, phát huy tiềm năng trong mỗi con người, truyền bá Thiên tông ra thế giới qua hoạt động kinh tế.

Tóm lại: Về Thiên tông Việt Nam nói riêng, từ cội nguồn Phật giáo nói chung, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã phát biểu: "Phật giáo Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm lịch sử, thời kì nào, Phật giáo cũng lấy đức từ bi, hỉ xả, lấy chân - thiện - mĩ để giáo hoá chúng sinh, lấy trí tuệ và phụng sự đất nước làm sự nghiệp và phương châm hành đạo,... những giá trị tốt đẹp của Phật giáo đã góp phần hun đúc nên những giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam. Lịch sử Việt Nam đã ghi nhận Phật giáo Việt Nam có những đóng góp xứng đáng cho việc bảo vệ và xây dựng đất nước"⁽¹⁸⁾.

Do vậy, cần sử dụng kiến thức, các giá trị truyền thống để góp phần giải quyết công việc ngày nay, tạo môi trường thuận lợi cho tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Thiên tông đã thực sự là cốt tủy của đạo Phật với các giá trị đạo đức, nhân sinh có tính bền vững dài lâu. Điều đó không những có lợi cho sự ổn định, phát triển dân tộc mà còn cho cả cộng đồng thế giới. Thiên tông góp phần cho sự tiến bộ chung của thế giới, thích hợp trong thời đại mới: phục hồi nhanh sức mạnh, khả năng áp dụng, thích nghi và linh động, không vội kết luận cứng nhắc, áp đặt, tránh khuynh hướng giáo điều./.

18. Học Viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. *Kiểm yếu khoá V năm học thứ nhất* - 2007, tr. 31.